

LỄ CẤP SẮC CỦA NGƯỜI SÁN DÌU

TRẦN VĂN HÀ

1. Cấp sắc là tục lệ của một số tộc người ở Việt Nam, nhưng việc thể hiện nội dung lại ít nhiều có sự khác nhau giữa các dân tộc. Vì vậy, ý nghĩa của việc tìm hiểu cấp sắc cụ thể ở mỗi dân tộc chẳng những thấy được ở đó, các yếu tố tín ngưỡng dân gian (Croyance populaire), lễ nghi, phong tục, sinh hoạt văn hoá, nghệ thuật được hoà quyện với nhau tạo nên một sắc thái văn hoá đậm đà màu sắc tộc người, mà còn là sự thống nhất về ý thức cộng đồng của tộc người đó.

Vấn đề lễ cấp sắc của người Sán Dìu tuy đã ít nhiều được đề cập đến trong các chương sách viết về dân tộc thiểu số này⁽¹⁾. Những nghiên cứu đó tuy đã nêu được những nét cơ bản nhất hình thức sinh hoạt tín ngưỡng nhưng vẫn chưa có một cái nhìn đầy đủ toàn cảnh bức tranh về một lễ nghi tôn giáo đã và đang hiện diện có vai trò ảnh hưởng như thế nào trong đời sống tâm linh của cộng đồng Sán Dìu. Bài viết này, qua tài liệu thu thập được từ các đợt điền dã mới đây tại địa bàn có người Sán Dìu sinh sống đông nhất là các tỉnh Quảng Ninh, Thái Nguyên, Bắc Giang, chúng tôi muốn bổ sung thêm một vài tư liệu để những ai quan tâm đến vấn đề rộng đường tham khảo; đồng thời, gợi mở nhận thức về vai trò, ý nghĩa của cấp sắc trong sự thống nhất ý thức cộng đồng người Sán Dìu.

2. Trong xã hội truyền thống của người Sán Dìu, vai trò của các người thầy: thầy cúng, thầy thuốc, thầy giáo là rất quan trọng, vì vậy, trong gia đình người con trai đến tuổi thành niên cha mẹ thường muốn cho học để sau này được ở các vị trí đó, trước tiên là làm các việc cúng, bói. Thông thường, những người có học biết chữ Hán cũng có thể vừa làm thầy cúng, thầy thuốc và có khi là thầy dạy chữ nữa. Nhưng để trở thành người thầy cúng, con trai ở tuổi vị thành niên đều phải qua nghi thức gia nhập Đạo giáo, đó là lễ Đại phan (Tài phán). Lễ này được mang một nội dung truyền thống là lễ thành đinh. Điều này cũng có nghĩa, Đại phan là giai đoạn đầu nhưng bắt buộc đối với việc cấp sắc.

Xuất phát từ quan niệm và nhận thức nguyên sơ về thế giới và vũ trụ bao gồm hai cõi trần gian và cõi âm, người Sán Dìu cho rằng, con người đang sống ngoài sự chi phối của các mối quan hệ trong cộng đồng, còn chịu sự chi phối của thế giới thần linh. Khi con người chết tuy là về hẳn với thế giới bên kia, do thần linh cai quản nhưng ít nhiều cũng còn quan hệ với dương gian. Thần linh và thực tại là hai thế giới khác nhau nhưng đồng tồn tại. Sau này với sự xâm nhập của Phật giáo, Lão giáo và Khổng giáo đã tạo thành một hệ thống tín ngưỡng đa màu sắc ở người Sán Dìu. Tuy vậy, ở đó ta vẫn thấy rất rõ những yếu tố tín ngưỡng của xã hội tiền công

¹ Xin xem thêm: Ma Khánh Bằng, *Người Sán Dìu ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, H. 1983;
- *Các dân tộc ít người ở Việt Nam* (Các tỉnh phía Bắc), Nxb Khoa học xã hội, H. 1978

nghiệp. Một trong những điển hình là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên hay còn gọi là tín ngưỡng dân gian (Croyance populaire).

Trở lại với các yếu tố tín ngưỡng của con người - xã hội tiên công nghiệp ta thấy, ở cộng đồng Sán Dìu quan niệm chung cũng giống như các cư dân khác, rằng ở trên trần gian này có quân gian tà và ác quái mà mắt người thường không thể nhìn thấy được. Chúng thường hay gây bệnh, chết chóc cho dân lành. Muốn trị quân gian tà phải có thầy cúng chức cao, phép giỏi. Có học làm thầy cúng mới được cấp sắc. Sắc càng cao thì chức tước càng cao. Và như vậy mới có khả năng cứu nhân độ thế. Những người đó khi chết về âm phủ cũng có quyền cao, chức trọng, có âm binh sai khiến và thừa hưởng một cuộc sống cực lạc nơi cõi âm.

Do vậy, khi sống ở trần gian những ai có được sự cấp sắc, làm thầy cúng mới có thể bảo vệ được bản thân, gia đình mình và trị bệnh cứu người. Người được cấp sắc khi chết không sợ mất tên tuổi, được thờ cúng từ đời này qua đời khác đã khiến nhiều người đàn ông Sán Dìu mặc dù tốn kém cũng cố gắng học hành để được cấp sắc mà làm thầy. Điều này càng chứng tỏ vai trò của tầng lớp thầy cúng rất được đề cao trong xã hội truyền thống.

Cấp sắc ở người Sán Dìu gồm có 3 bậc: *Pháp sư* là bậc đầu tiên của bậc thang cấp sắc. Bậc pháp sư chỉ được cấp 1.000 âm binh; *Quốc sư* là bậc thứ hai cao hơn, được cấp tới 5 vạn quân; Bậc cao nhất là *Thứ gia tổng Xuyên*, được cấp tới 9 vạn quân.

Mỗi lần thăng chức là được cấp thêm âm binh là một lần kèm theo lễ nghi. Muốn chuyển từ bậc nọ sang bậc kia cao hơn phải có thời gian học tập các sách cúng, học thêm các pháp thuật cho trình độ hiểu biết cúng bái nâng cao thêm, phép thuật giỏi hơn. Muốn được cấp sắc, người đó phải học chữ Hán để đọc sách cúng, viết số cúng ma, phải mua được sắc điệp do một đạo tràng đại pháp cấp. Bậc nào có sắc điệp của bậc đó. Để hành lễ cấp sắc, gia chủ thường được gọi là đệ tử phải chuẩn bị các vật phẩm như lợn, gà, gạo nếp để đồ xôi, rượu, tiên và các giấy màu, cờ xí, ấn v.v... có liên quan. Tuy nhiên, lễ phải được chọn ngày lành, tháng tốt.

Lễ nghi cấp chức pháp sư. Lễ này cần 3 thầy cấp pháp, đó là thầy *Thân đồ bản sư*, thầy *Chứng minh* và thầy *Bảo cử*. Về văn số cần có: một lá số, một tờ điệp âm và một tờ điệp dương. Hai tờ điệp âm, dương được gấp lại, để sát nhau và đóng dấu giáp lai. Sau khi hành lễ xong, bản âm đốt gửi về âm phủ, bản dương giao cho người được cấp sắc giữ lại. Bản dương cũng chỉ được sử dụng cho cõi âm, tức là khi còn sống thì người được cấp sắc giữ tờ điệp đó, nhưng khi chết cũng được bỏ vào quan tài (hoặc đốt) chôn mang theo về âm phủ. Chốn âm phủ tờ số được mang ra đối chiếu với giáp lai với bản âm. Khi đối chiếu hai bản khớp nhau thì người đó được xếp vào hàng những người có chức, có quyền và được sống sung sướng dưới cõi âm.

Cấp pháp sư được cấp một ấn nhỏ cỡ 6 × 7 cm, gọi là *lão cun in* (ấn lão quân). *Lão cun in* là biểu tượng về mặt “pháp lý” đối với người có chức Pháp sư. Người này được quyền hành pháp, điều khiển âm binh đi bắt ma tà, trị bệnh cứu người.

Nhìn chung lễ vật trong buổi cấp pháp của người Sán Dìu tuy có sự khác nhau chút ít ở các nơi, nhưng về cơ bản đều có sự giống nhau. Đó là phải có ngũ sinh, tức là 5 con vật. Năm con vật này có thể là 5 con gà, trong đó, 1 con gà trống to hơn hoặc 1 con lớn làm đầu sinh; hoặc cũng có thể là 3 con gà, hai con cá, v.v... Điều này hoàn toàn phụ thuộc vào khả năng kinh tế của gia đình người đó.

Pháp sư là chức thấp nhất trong các bậc của cấp sắc, âm binh ít, quyền thế có hạn nên việc trị bệnh diệt ma tà loại có uy lực cũng rất hạn chế.

Bậc thứ hai là *Chức sư*. Chức sư chỉ cấp cho những người đàn ông ở lứa tuổi trung niên, tất nhiên là có học một số lễ tiết từ các sách của Đạo giáo bằng chữ Hán. “Giáo trình” này thường không thành hệ thống mà được nhặt nhạnh từ các sách của Đạo giáo Trung Quốc. Nếu như trong sách học của các đệ tử người Dao cũng được thu thập từ Đạo giáo Trung Quốc rồi biên dịch ra Nôm Dao và thêm thắt vào đó các tín ngưỡng và lễ thức cổ truyền của dân tộc mình thì ở người Sán Dìu lại dùng chữ Hán và thêm thắt vào đó các tín ngưỡng và lễ thức cổ truyền của Sán Dìu. Các loại văn sớ dùng để cấp bậc này gồm: 20 tờ điệp bằng giấy trắng, 25 tờ điệp bằng giấy vàng và 30 tờ sớ, điệp khác, trong đó có 2 tờ điệp âm và dương có đóng dấu giáp lai. Khi cấp sắc cho đệ tử, bậc Chức sư bắt buộc phải có một “Hội đồng” gồm 8 thầy cúng, bao gồm hai thầy chủ trì là *Thân độ bản sư* và *Gia bổ bản sư*, ngoài ra còn có các thầy: *Chứng minh*, *Bảo cư*, *Kết qui*, *Đình dầu*, *Diễn đàn* và *Truyền pháp*. Các thành viên Hội đồng được phân công trách nhiệm rõ ràng. Cụ thể công việc của các thầy được phân công như sau:

- + *Thầy Chứng minh*: làm các việc như xem xét các văn bản, nghi lễ, nếu có sai sót thì báo cho gia chủ hoặc thầy chủ trì để có thể sửa chữa lại các chi tiết lễ nghi không đúng đó.
- + *Thầy Bảo cư* và *thầy Truyền pháp*: chỉ làm các việc phục vụ để ban chức cho các đệ tử.
- + *Thầy Kết qui*, *Đình dầu* thực hiện các vũ điệu, xếp đặt các cung án tượng trưng cho con rùa (Kết Qui) và các án hương (Đình Đàn).
- + *Thầy Diễn đàn* đọc các bản sớ điệp tâu lên ngọc hoàng và hướng dẫn các lễ nghi trong buổi lễ.

Các vật lễ trong buổi phong Chức Sư bắt buộc phải có lễ vật ngũ sinh, gồm 2 con lợn (con nhỏ nhất là 30 kg) và 3 con gà. Sau khi mổ lợn, người ta để nguyên cả con với toàn bộ lòng và gan trước bàn thờ để làm lễ “hiến lợn”. Trên đàn cúng treo tranh vẽ hình các vị thần, tranh hình Ngọc Hoàng và 3 bát hương. Lệ thường, người được cấp sắc phải ngồi trước đàn cúng. Bê mặt đàn cúng được trải một tấm vải khổ hẹp có chiều dài từ 2 đến 2,5 m. Một đầu vải phủ lên trên đàn cúng còn phần đầu kia kéo trải xuống chỗ ngồi của người được cấp sắc. Thầy cấp sắc đứng trên giường trước đàn cúng đọc truyền sắc và hỏi đệ tử, đại ý rằng đệ tử đã nhận

sắc chưa. Người được cấp sắc lúc đó phải thưa rằng đã nhận được sắc. Tiếp sau đó đệ tử phải quỳ lạy nhận sắc phong.

Người ở bậc Chức sự được sử dụng hai lá cờ và một *Chêch in* (ấn chức sự) làm công cụ hành pháp. So với *lảo cun in* thì *Chêch in* to hơn, cỡ 6×7 cm (to bằng lá cờ của cấp Pháp sự) và có khắc tên của người ở bậc Chức sự này. Các lá cờ được cấp ở Chức sự khổ 35×40 cm, dài gấp 6 lần so với cờ cấp Pháp sự. Lá cờ màu trắng giữa có hai chữ “mệnh lệnh”, còn lá kia màu đỏ, giữa có hai chữ “Chức lệnh”. Trên mỗi lá cờ đều có ghi họ tên người được cấp sắc, chữ nhỏ. Cờ và ấn bậc Chức sự luôn luôn phải để ở nơi trang trọng nhất, thường trên bàn thờ gia đình. Chỉ khi nào đi cúng mới được mang theo. Nếu như cờ và ấn của bậc Pháp sự có thể cho người khác mượn được thì có một nguyên tắc bất thành văn là cờ và ấn Chức sự tuyệt đối không cho mượn.

- *Chức Thứ gia Tổng xuyên*, là bậc cao nhất trong hệ thống cấp sắc của người Sán Dìu. Người được phong cấp chức này khi chết về âm phủ được xếp vào hàng tiên gia và sẽ được thụ hưởng mọi sự sung sướng nhất ở cõi âm.

Nghi lễ trong khi cấp bậc *Thứ gia Tổng xuyên* lại không cầu kỳ như Chức sự, mà trong lễ này đệ tử lo tiên bạc cho thầy để chuẩn bị 1 lá cờ, số, 2 tờ điện âm, dương có đóng dấu giáp lai. Về vật phẩm hành lễ cũng phải có vật ngũ sinh. Chủ trì buổi hành lễ phải là người đã có sắc cấp ở bậc *Thứ gia Tổng xuyên*. Người được cấp sắc sẽ nhận được một *Chống sọn in* (to hơn *in* của hai bậc Pháp sự, Chức sự) và một lá cờ lệnh.

Nhìn chung, lễ cấp sắc của người Sán Dìu có qui định những nguyên tắc bắt buộc phải tuân theo như sau: một là, học hành và cấp sắc chỉ giành riêng đối với đàn ông và theo thứ bậc từ thấp lên cao. Người ở cương vị là thầy cấp pháp phải là người có chức bằng hoặc cao hơn người được cấp sắc. Tuyệt đối không có trường hợp thầy cấp pháp lại có cấp bậc thấp hơn người được cấp sắc; Hai là, trong mỗi lần cấp sắc, lễ nghi chỉ tổ chức cho một người, không cấp một lúc cho nhiều người trong một lễ nghi; Ba là, quan hệ giữa người cấp sắc (thầy hoặc là thành viên Hội đồng) và người được cấp sắc là quan hệ thầy trò; Bốn là, người ở cương vị thầy cấp sắc luôn luôn được ghi nhớ công ơn. Cụ thể là: Tên tuổi của người cấp sắc được xếp ngang hàng với tổ tiên. Vào các dịp tết Nguyên đán, khi đi cúng người được cấp sắc phải thỉnh đến tên thầy cấp sắc cho mình. Nếu phải đi cấp sắc cho người khác cũng phải ghi danh thầy cấp sắc cho mình vào tờ điệp của người mình cấp.

Ngoài ra, cũng có một số qui định với người đã được cấp sắc để làm thầy cúng. Chẳng hạn như:

- Người được cấp sắc bậc *Thứ gia Tổng xuyên* phải cố gắng cấp chức *Tương nữ* cho vợ. Chức này được coi như ngang chức của chồng. Làm như vậy là để khi chết về âm phủ hai vợ chồng được ở cùng nhau và cùng ưu đãi sự sung sướng. Người chồng có thể tự cấp sắc cho vợ, mặc dù bà ta không biết chữ, không biết cúng. Và việc cấp ấn, cờ cũng không cần như đối với việc cấp sắc của người chồng.

- Đối với người đã được cấp sắc ở bất cứ bậc nào trong hệ thống sắc phong của dân tộc mình, người đó phải tuyệt đối kiêng một số hành vi sau đây: khi đi cúng không thiến gà, không được ăn thịt chó, không khiêng người chết sợ bị uế tạp, thánh không phù hộ.

- Việc cấp sắc chỉ hành lễ trong thời gian một đêm không, được kéo dài hơn. Các thầy cúng đi cấp sắc ở chức Pháp Sư được trả lễ một con gà. ở bậc Chức Sư và Thứ Gia Tổng Xuyên được biểu một vai lợn, một đầu lợn và tiền mặt (hiện tại là từ 200.000 đến 250.000 đồng). Sau buổi cấp sắc, các thầy cùng về nhà Thầy Cả ăn uống và chia nhau tiền, vật phẩm còn lại.

Chi phí cho một lễ cấp sắc đối với thân chủ cũng khá tốn kém ngoài mặt kinh tế: thuê thầy dạy chữ Hán lại còn phải bỏ tiền mua các sắc điệp (hiện nay là 5.000 đồng một tờ), đồ vật khi hành lễ, việc ăn uống cho các thầy, khách khứa, bạn bè và họ hàng đến thăm và chúc tụng, v.v...

Trước đây một số nơi không có thầy cúng đủ trình độ tổ chức làm lễ Đại Phan và cấp sắc điệp nên đồng bào đã phải lo liệu mọi chi phí đi nơi khác tìm thầy làm lễ. Chẳng hạn, đồng bào Sán Diu ở các tỉnh Bắc Giang, Thái Nguyên phải ra tận tỉnh Quảng Ninh để làm lễ Đại Phan và mua sắc điệp. Gần đây, đồng bào lại mời thầy cúng về tận nhà làm lễ Đại Phan và cấp sắc điệp. Tất cả các chi phí ăn, ở, đi lại và các khoản bồi dưỡng trong thời gian ở đều được thanh toán bởi những người muốn mua chức, quyền ở cõi âm.

3. Nếu trong lễ *quá tang* (cấp sắc) của người Đạo gồm có nhiều thứ bậc cũng từ thấp đến cao được tính bằng *đền*: 3, 7, 9, 12 đền thì ở người Sán Diu lại được tính bằng *in*. Người đến tuổi vị thành niên không phân biệt như người Đạo là được làm lễ cấp sắc ở bậc thấp nhất - 3 đền. Người Sán Diu lại tiến hành làm lễ Đại phan (Tài phán) để được công nhận là tín đồ của Đạo giáo. Người nào khi đã qua lễ Đại phan mới được thăng tiến các bậc trong khác cao hơn của lễ cấp sắc. Vì nếu không qua lễ này thì Ngọc Hoàng không công nhận và không cấp cho một tờ sắc điệp cần thiết để làm "cơ sở" cho việc cấp sắc ở bậc cao hơn (dĩ nhiên là không có chuyện thầy cấp sắc tự tiện bỏ qua nguyên tắc này). Rõ ràng, trong quan niệm tôn giáo người Sán Diu bị buộc chặt vào Đạo giáo. Lệ của đạo giáo là bất mọi người phải làm lễ cấp sắc mà không ai không thể không theo.

Như vậy, về hình thức bên ngoài chúng ta rất có thể dễ lầm tưởng, rằng người Sán Diu hay người Đạo là theo đạo giáo. Thực chất hoàn toàn không phải như vậy. Bởi lẽ, một trong lễ nghi mà người Sán Diu coi là quan trọng nhất là thờ cúng tổ tiên. Trên bàn thờ tổ tiên Sán Diu, tuy rằng ta vẫn thấy sự len lỏi của các yếu tố Khổng giáo, Đạo giáo và Lão giáo như qua việc thờ một số vị thần trong vạn thần miếu nhưng đồng thời, ta cũng lại thấy ở đó cũng gồm nhiều thứ thần, ma khác nữa, trừ Ki tô giáo.

Cũng như các dân tộc khác, bàn thờ tổ tiên đối với người Sán Diu là nơi tôn nghiêm nhất, vì đó là nơi thờ cúng các bậc tiên tổ qua các đời đã sinh thành ra mình. Song cũng tùy theo dòng họ mà việc thờ cúng tổ tiên ấy có thể là từ 4 đến 5

đời. Thông thường người ta cũng chỉ cúng đến đời thứ tư. Chính vì vậy mà trong gia đình, dòng họ, vai trò của tộc trưởng, quyền uy của người đàn ông là chủ gia đình rất được đề cao và luôn được củng cố.

Cũng cần chú ý rằng, vì người Sán Dìu đặc biệt coi trọng người có công sinh dưỡng và bậc tiền bối có công với cộng đồng dân tộc mình, đồng thời do quan niệm về thế giới siêu linh của người Sán Dìu rất phức tạp. Do vậy, các tôn giáo khác, đặc biệt là Đạo giáo không có cách gì hơn là chấp nhận nó, thêm thắt vào một số lễ nghi nhằm tha hoá nó mà thôi. Và như thế, các yếu tố tôn giáo khác chỉ là sợi dây liên kết bên ngoài, còn về thực chất nội dung cơ bản thì các tín ngưỡng và hành vi tôn giáo tộc người vẫn là chủ đạo.

4. Lễ cấp sắc ở người Sán Dìu tuy không chặt chẽ như dân tộc Dao, một điển hình về sự cố kết tộc người của các nhóm Dao khác nhau thông qua biểu tượng thờ cúng tổ tiên là Bàn Vương, nhưng trong xã hội truyền thống tính giáo dục về các quan hệ thân tộc, lòng biết ơn cha mẹ, tổ tiên lại được thể hiện ra trong quá trình phấn đấu, trưởng thành rất rõ ràng. Đó là dù hoàn cảnh gia đình nghèo không học hành, phấn đấu để được cấp sắc và trở thành thầy cúng thì con người đó vẫn bị đánh giá là con người không thành đạt, thấp kém. Vì sao cái chuẩn mực về văn hoá đạo đức truyền thống này đã trở thành động cơ mạnh mẽ của các thành viên cộng đồng. Cái chính là những mối quan hệ xã hội và quan hệ cộng đồng nơi anh ta sống đã tạo nên. Và nó càng trở nên mãnh liệt khi bị nhuộm màu tín ngưỡng và huyền thoại của đức tin tôn giáo.

Ý thức cố kết cộng đồng còn được thể hiện ở chỗ, tại các buổi lễ cấp sắc, người thầy cúng chủ trì buổi lễ phải khấn cầu tổ tiên trước và coi đó như một thành phần bảo hộ đặc biệt cho người được cấp sắc. Nội dung các bài khấn tạo nên sự thu hút mọi đối tượng trong cộng đồng, thông qua sự tự vấn của người xưa về thiên nhiên, muôn loài được sinh ra bằng những trang đầy màu sắc huyền thoại mà để cho con người hôm nay hiện đang tồn tại hiểu biết về tổ tiên, về tộc người.

Cũng như một số các dân tộc thiểu số ở nước ta, người Sán Dìu không lấy ngày chết làm ngày cúng giỗ mà lại làm lễ mừng thọ cho những người cao tuổi trong gia đình khi còn sống và tổ chức lễ sinh nhật. Có lẽ điều này xuất phát từ quan niệm chung về "Cúi"⁽²⁾ trong tín ngưỡng nguyên thủy của cộng đồng Sán Dìu.

5. Như vậy, cấp sắc của người Sán Dìu là một hình thức tín ngưỡng dân gian chứa đựng cả những cốt lõi của yếu tố văn hoá dân gian và sự mê tín, dị đoan. Xét ở góc độ văn hoá, thực tế thông qua sự tiếp nhận về mặt tôn giáo này đã đem lại ý thức cộng đồng cho các thành viên. Bởi vì, cấp sắc vừa là công việc riêng của từng gia đình, vừa là công việc chung trong sinh hoạt mang tính cộng đồng của dòng họ, thôn, bản.

Để tiến hành một lễ cấp sắc, gia chủ phải lo liệu về vật chất và chuẩn bị trong nhiều tháng, thậm chí cả một vài năm. Để có tiền, gạo, gà, lợn, rượu và một số vật

² Cúi có thể tạm dịch là ma, giống như khái niệm "phi" của người Thái, "Hrời" của người Khơmú.

phẩm khác cũng như việc mời thầy làm lễ, ngoài điều kiện vật chất có được, gia đình cần và đòi hỏi phải có thêm sự trợ giúp của anh em, họ hàng và cộng đồng. Trong những công việc như thế này, sự tương trợ của mỗi thành viên trong cộng đồng (ở nhiều tư cách và cương vị khác nhau) vừa là sự thể hiện trách nhiệm, vừa là biểu hiện sự tôn trọng văn hoá cộng đồng thông qua lễ nghi tín ngưỡng dân gian của mỗi thành viên.

Gạt sang một bên, tất cả những yếu tố huyền thoại, mê tín, dị đoan của tục cấp sắc để tìm lại cốt lõi của nó, chúng ta cũng phải thừa nhận, ở đó có một dấu hiệu sâu lắng nhất của con người, nó thuộc về một phần đời sống tâm linh của mỗi con người. Phong cách đậm thắm mang giá trị nhân bản của một cộng đồng tộc người có một phần luôn được ẩn tàng sau những màu sắc huyền thoại của tín ngưỡng. Cái đó đã hun đúc nên truyền thống văn hoá của tộc người hay có thể gọi là nền văn hoá dân gian tộc người. Vì vậy, có thể nói cùng với các yếu tố về tính tự giác dân tộc, ngôn ngữ của tộc người đó, tín ngưỡng dân gian một thành tố của sắc thái văn hoá đã tạo nên sự thống nhất về ý thức, gắn kết tộc người Sán Dìu lại với nhau qua nhiều thế hệ.

6. Có một điều cần nhấn mạnh rằng, chính sách của Nhà nước ta hiện nay đối với tín ngưỡng, tôn giáo là dựa trên ánh sáng của quan điểm mới của Đảng cùng quá trình đổi mới đất nước. Đó là việc coi: "Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đảng và Nhà nước ta tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân..."⁽³⁾. Cố nhiên, đó là những tín ngưỡng không gây tác hại đến sự phát triển văn hoá, kinh tế, xã hội và đoàn kết dân tộc mà ở một góc độ nào đó còn góp phần củng cố ý thức cộng đồng, giáo dục và phát huy truyền thống, bản sắc văn hoá tộc người (bằng quá trình phục hồi có chọn lọc truyền thống). Ngược lại, những tín ngưỡng có hại làm ảnh hưởng đến đời sống văn hoá lành mạnh và kinh tế của nhân dân cần được loại trừ trong quá trình phát triển. Hiện tượng cấp sắc, làm lễ Đại phạn ở người Sán Dìu thuộc loại tín ngưỡng dân gian đã không phù hợp với việc xây dựng nền văn hoá mới. Thời gian gần đây, tín ngưỡng này lại bị một số ít người lợi dụng để lên lút hành nghề bói toán, cúng bái gây tốn kém cho đồng bào nhằm thu lợi bất chính, cần được loại trừ ra khỏi đời sống cộng đồng. Song vấn đề là ở chỗ không thể cưỡng chế bằng các biện pháp hành chính như một vài địa phương đã làm, gây nên sự phản ứng ngầm của lớp người cao tuổi trong cộng đồng. Vì vậy, dù hành động dưới bất kỳ cách thức nào để loại những tín ngưỡng có hại, không phù hợp, chúng ta phải hiểu được rằng: đây là một hiện tượng văn hoá, loại tín ngưỡng dân gian tuy đã lỗi thời nhưng nó tồn tại lâu dài qua nhiều thế hệ và được cộng đồng dân tộc đó thừa nhận thì không thể làm ngay một ngày hai được. Không lưu ý điều này thì những người có âm mưu xấu sẽ lợi dụng và xuyên tạc quan điểm về tín ngưỡng của Đảng, gắn nó với vấn đề dân tộc, gây sự thù địch, không có lợi cho việc thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với các dân tộc thiểu số.

³ Văn kiện Đại hội VII Đảng cộng sản Việt Nam. Nxb. Sự thật, Hà Nội 1977, tr. 9.